

AGREEMENTS OF SUBJECTS AND VERBS

Thông thường, một chủ từ số ít sẽ đi với một động từ số ít. Tuy nhiên, nhiều lúc cũng rất khó khác định chủ từ ấy số ít hay số nhiều. Sau đây là một số nguyên tắc căn bản:

1. Hai chủ từ số ít nối với nhau bằng **and**:
a) Thông thường động từ sẽ ở số nhiều.

Bob and Dick are here.

b) Động từ sẽ ở số ít nếu cả hai từ cùng chỉ một người, một vật.
The teacher and singer is coming!

Bread and butter is his favourite breakfast.

2. Hai chủ từ số ít nối với nhau bằng **as well as, including, together with, with, along with...** sẽ đi với một động từ số ít vì thực chất chủ từ theo sau bị tách rời khỏi chủ từ trước bởi dấu phẩy.

Bob, along with Dick and Harry, is going on vacation

3. Hai chủ từ nối với nhau bằng **either, or, neither, nor** thì động từ sẽ thay đổi theo chủ từ ở gần nó nhất.

Neither Bob nor the others were ready for the test.

You or he is right.

4. Nếu chủ từ là một danh từ tập hợp:

a) Động từ sẽ ở số ít khi ta muốn đề cập đến một tập thể.

The football team is playing well.

The Government has decided to pass the bill.

b) Động từ sẽ ở số nhiều nếu ta muốn đề cập đến các thành viên trong tập thể ấy.

The football team are having lunch.

The Government have discussed the matter for hours.

5. Các danh từ **people, police, public, clergy, cattle** luôn luôn đi với một động từ số nhiều.

The police are making enquiries about the murder.

6. Anybody, anyone, another, every, each, either, neither, everyone, everybody, everything, much, little, one, nobody, nothing, somebody, something, someone... luôn luôn đi với động từ số ít

Neither of my friends has come yet.

Everybody looks eager.

7. **All** và **none** có thể dùng với một động từ số ít hoặc số nhiều.

None of us is perfect.

He cried, "All is lost".

8. The number of dùng với một động từ số ít, nhưng A number of lại dùng với một động từ số nhiều.

The number of students in class is small.

A number of students were waiting for the shuttle bus.

9. Khi chủ từ giả There (formal subject) được sử dụng, động từ thay đổi theo chủ từ thật.

There are many maps on the wall.

10. Các danh từ chỉ môn hay ngành học tận cùng bằng -ics có thể dùng với động từ số ít hoặc số nhiều.

Politics have (has) always interested me.

Mathematics is (are) well taught at that school.

EXERCISE

Supply the correct form of the verbs in the brackets

1. The boy and the girl (be) bad at Maths.
2. Bread and butter (be) popular for breakfast.
3. Each boy and each girl (give) an apple.
4. No teacher and no student (be) at the meeting.
5. Every boy and every girl (wear) uniform.
6. Not only you and your wife (be) present at the scene where the accident happened.
7. Neither your student nor I (be) to be at the meeting tomorrow.
8. You or your sister (want) to go now.
9. Either the students or their teacher (arrest) for taking part in the strike.
10. There (be) a boy and 2 girls swimming in the lake.
11. The teacher as well as his students (be) in green uniform.
12. Your friend no less than I (be) very glad to meet you.
13. The Viet Nam team (play) badly nowadays.
14. The Viet Nam team (wear) red clothes now.
15. Who (be) absent today?
16. Who (be) at the fighting yesterday?
17. The news from her (be) not true.
18. Physics and Maths (be) interesting.
19. To live with you and share trouble with you (be) my happiness.
20. Miss Mary, who (be) young, is very beautiful.
21. It's these students that (be) presented at the meeting.
23. Forty kilometers (be) a long distance for me to walk.
24. Fifty kilos (be) too heavy for her to carry.
25. 5.000 US dollars (be) a big sum of money.
26. Two and two (be) four.
27. Ten minus two (be) eight.
28. Those who (want) to die (be) mad men and women.
29. Two seconds (be) important for runners.
30. None of the students (have) text books today.

31. None of sugar (be) in the bottle.
32. The number of jobless people (increase) at the moment.
33. A number of banned books (circulate) in the market now.
34. A flock of bird (move) towards the South nowadays.
35. A pairs of shoes (be) under the bed.
36. The teacher a long with his students (be) worried about their school.
37. There are 60 students in this class. The majority (be) girl.
38. Nobody (be) in the classroom.
39. If your coffee has 50% of sugar (be not) tasty.
40. $\frac{2}{3}$ the money in the drawer (be) dollars.
41. Some of students sitting on the corner of the room (be) girls.
42. Each of students (be) an intelligent boy or girl.
43. Before 1945 in Viet Nam half of adult people (be) illiterate.
44. This kind of shirt (be) available in the street.
45. These kinds of ties (be) very popular.